TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 15, 18/04/2025

Tìm vùng cân bằng mới sau "cơn bão"

Tiêu điểm:

- Chuyến thăm cấp Nhà nước đến Việt Nam của Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Trung Quốc Tập Cận Bình thành công tốt đẹp trên mọi phương diện vào ngày 14-15/4/2025.
- Ông Trump tuyên bố không muốn áp thêm thuế quan lên hàng Trung Quốc
- Tổng thống Mỹ Donald Trump hôm thứ Năm (17/4) lại lên tiếng chỉ trích Chủ tịch Fed Jerome Powell, cáo buộc Chủ tịch Fed "chơi trò chính trị" bằng cách không cắt giảm lãi suất, và khẳng định ông có thể sa thải Powell "rất nhanh".

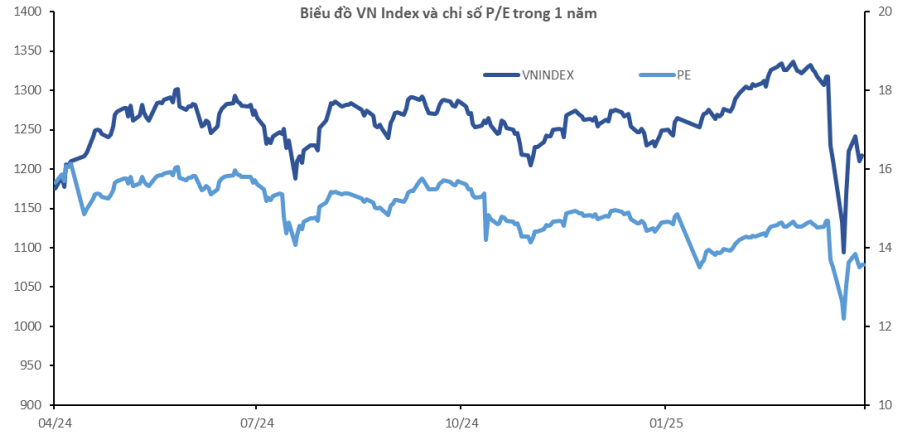
Đánh giá: Kỳ vọng thị trường trong tuần tới sẽ đi ngang và tạo nền giá cân bằng mới. Mặc dù trong ngắn hạn, khó có thể kỳ vọng thị trường bứt phá nhanh đặc biệt sau "cú sập" quá mạnh đầu tháng, nhưng cơ hội tích lũy cổ phiếu tốt tại vùng định giá thấp là vẫn có. Trong trung hạn, có thể thấy một vài yếu tố đang hỗ trợ thị trường như: chỉ số DXY giảm đáng kể về dưới mốc 100, sự chủ động của Việt Nam trong công tác ngoại giao, đàm phán, và câu chuyện kì vọng nâng hạng vào tháng 9/2025.

Góc nhìn kĩ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,219 (-3.34 điểm; -0.27%) với thanh khoản đi ngang. Thị trường sau nhịp phục hồi mạnh mẽ tuần trước đang có xu hướng thiết lập vùng cân bằng mới, khi giá và thanh khoản không có nhiều biến động. Đây là giai đoạn chỉ số sẽ chờ đợi những tin tức mới để xác định xu hướng. Vùng 1,060 – 1,200 có thể sẽ là vùng giao dịch của chỉ số trong thời gian tới.

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư ưa thích nắm giữ lâu dài có thể xem xét giải ngân với những cổ phiếu có nền tảng tốt, hưởng lợi từ các yếu tố nội tại trong nước như: Thép, ngân hàng, chứng khoán, năng lượng.

Dữ liệu thị trường tuần		% Thay đổi					Định giá		
Tên chỉ số	Giá đóng cửa	1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	Vốn hóa (Tỷ USD)
VN-Index	1,219	0.0	-8.1	-2.1	-3.5		13.6	1.6	196
Upcom Index	91	-2.1	-9.0	-2.0	-4.0		12.6	1.3	52
HNX Index	213	-0.1	-13.7	-4.2	-6.3		20.0	1.1	11
VN30 Index	1,306	-0.1	-5.8	-0.4	-2.7		10.6	1.5	139
S&P 500 Index	5,283	-1.5	-6.8	-12.7	-10.2		22.6	4.5	46,548
STOXX Europe 600 Index	506	4.0	-7.9	-4.1	-0.2		14.1	2.0	14,965
Hang Seng	21,395	2.3	-9.7	8.2	6.7		10.8	1.2	3,204
Nikkei 225	34,730	3.4	-8.2	-9.7	-12.9		17.0	1.8	4,519
SHCOMP Index	3,277	1.2	-4.5	1.1	-2.2			1.3	6,998
STI Index	3,720	5.9	-5.2	-2.0	-1.8		11.8	1.2	430
KOSPI Index	2,483	2.1	-4.9	-1.6	3.5		12.1	0.8	1,381

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam
(84-28) 5808 7603
namh@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất
Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT
Theo vốn hóa và ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Giá trị vốn hóa	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**Current**	**Change**	**P/E**	**P/B**	**Vốn hóa (Tỷ VND)**
Large Cap	-0.4	-8.0	-1.1	-2.5	-15.6	13.2	43.9	57.5	82.3	-0.5	11.7	1.7	4,503,989
Mid Cap	0.5	-11.2	-8.1	-10.1	-13.3	3.2	0.4	7.3	15.9	0.3	14.8	1.3	519,536
Small Cap	1.0	-6.4	-3.0	-4.9	-6.3	23.4	26.7	32.5	1.7	0.2	94.0	0.7	66,715

Theo ngành					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		
Tên ngành	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**1W**	**1M**	**3M**	**YTD**	**Current**	**Change**	**P/E**	**P/B**	**Vốn hóa (Tỷ VND)**
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	6.5	-2.8	5.8	5.4	44.3	64.7	71.3	82.6	6.8	2.8	14.3	1.8	182,819
Bán lẻ	4.9	-11.5	-7.5	-11.3	-25.3	11.5	22.3	31.0	3.1	-0.4	23.8	3.0	115,390
Du lịch và Giải trí	3.7	-1.6	0.4	-4.2	-3.9	16.5	14.2	17.9	0.5	0.1	12.5	9.6	124,429
Tài nguyên cơ bản	3.4	-9.4	-5.8	-8.2	-17.1	13.6	28.7	42.1	6.0	-0.1	14.4	1.3	200,152
Bảo hiểm	1.5	-12.5	-10.4	-10.0	-33.9	0.9	-18.9	-16.8	0.2	-0.1	14.0	1.4	46,034
Tiện ích	1.4	-10.1	-7.3	-8.4	-42.9	-28.2	6.6	17.6	1.0	-0.5	18.3	1.8	267,471
Xây dựng và vật liệu	0.9	-9.9	-5.9	-4.9	-3.3	25.5	13.4	18.1	5.0	0.6	17.1	1.3	121,521
Tài chính	0.6	-10.7	2.8	-2.1	-10.6	8.5	28.7	44.0	14.5	0.7	17.8	1.4	193,296
Dược và Y tế	0.3	-6.6	-8.0	-8.9	-35.9	-39.0	-38.6	-36.7	0.2	-0.1	16.8	2.1	36,751
Thực phẩm và đồ uống	0.1	-9.3	-7.5	-10.6	-22.5	4.5	22.7	32.6	6.6	-0.6	16.5	2.3	377,972
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.1	-17.6	-20.4	-23.1	-12.3	27.0	45.8	52.3	1.2	0.0	10.7	1.4	48,708
Bất động sản	0.1	2.2	17.9	16.1	1.0	16.4	52.6	67.6	18.4	2.9	15.9	1.3	814,419
Truyền thông	-0.6	-21.9	-16.4	-11.2	54.4	72.2	12.0	-4.4	0.2	0.1	16.9	1.3	2,614
Ô tô & Phụ tùng	-0.6	-5.0	-2.7	-5.1	8.9	29.9	43.1	56.7	0.5	0.1	17.8	1.1	13,853
Ngân hàng	-1.6	-8.9	-1.6	-2.0	-31.1	0.8	32.8	45.2	25.4	-5.9	6.9	1.5	2,064,655
Hóa chất	-1.7	-21.7	-13.9	-18.4	2.0	17.3	17.3	26.6	3.6	0.6	16.5	1.6	186,066
Dầu khí	-2.3	-19.6	-9.8	-8.0	-17.0	12.0	5.6	11.5	0.7	0.0	29.2	1.3	102,631
Công nghệ Thông tin	-5.5	-14.5	-25.3	-26.3	-19.2	17.5	52.9	64.2	6.1	-0.3	21.0	4.4	178,854

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	**2,290**	-31.3	-94.9	-182.6	-202.9
Nước ngoài	**1,490**	-30.2	-69.2	-135.7	-152.6
VanEck Vectors Vietnam ETF	380	-14.8	-14.8	-33.0	-46.8
Fubon FTSE Vietnam ETF	502	-17.2	-51.9	-97.0	-96.6
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	249	1.8	-2.5	-5.6	-7.8
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	154	0.0	0.0	0.0	0.0
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	0.0	0.0	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	**800**	-1.0	-25.7	-47.0	-50.3
DCVFMVN Diamond ETF	544	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	202	-1.3	-23.6	-45.4	-50.4
SSIAM VNFIN LEAD ETF	16	0.0	-1.8	-2.0	-2.5
MAFN VN30 ETF	24	0.3	0.3	1.1	3.3
SSIAM VNX50 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	6	0.0	-0.7	-0.7	-0.7

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	-5,686	-42,550	9,649
Ấn độ	1,263	-1,949	-1,949	-15,486
Indonesia	-1,260	-1,610	-1,610	-3,440
Nhật Bản*	7,271	19,579	19,579	-17,767
Maylaysia	-84	-620	-620	-2,862
Hàn Quốc	-913	-7,082	-7,082	-12,391
Sri Lanka	0	4	4	-32
Đài Loan	-1,740	-1,167	-1,167	-19,457
Thái Lan	13	-210	-210	-1,382
Việt Nam	-188	-523	-523	-1,527

*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

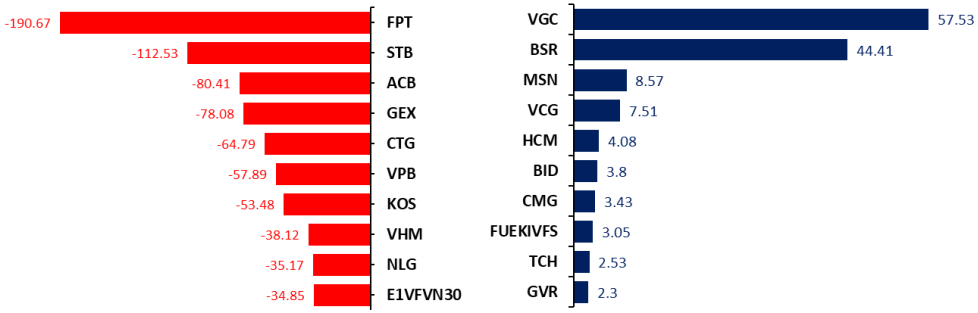
Chú thích:

WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

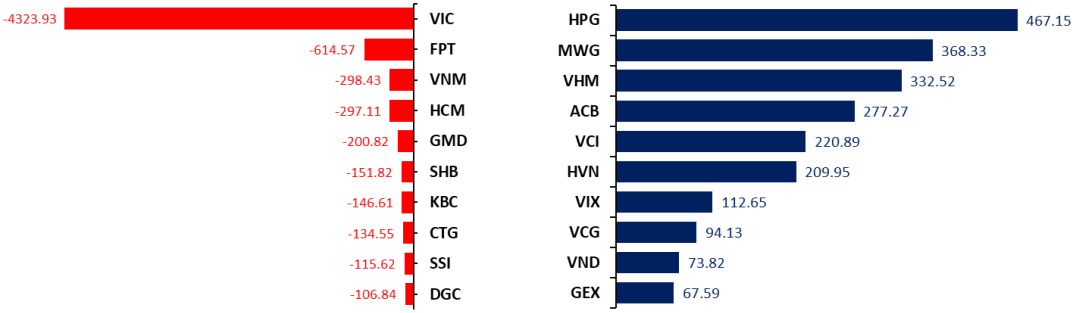
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	-187	-4,263	4,889	-626
Tài nguyên Cơ bản	-30	399	-429	30
Truyền thông	0	-8	6	2
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-158	-270	619	-349
Y tế	0	31	-35	4
Hóa chất	-36	-226	191	35
Dịch vụ tài chính	-67	50	207	-256
Du lịch và Giải trí	-22	187	-163	-24
Ngân hàng	-458	-232	1,359	-1,127
Xây dựng và Vật liệu	60	169	-350	181
Thực phẩm và đồ uống	-41	-250	257	-7
Bán lẻ	-36	374	-384	10
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	0	1	8	-9
Hàng cá nhân & Gia dụng	-31	-93	174	-81
Công nghệ Thông tin	-187	-613	924	-311
Ô tô và phụ tùng	-6	-49	51	-3
Bảo hiểm	0	-11	-3	14
Dầu khí	39	-32	125	-93
Tổng	-1,161	-4,834	7,445	-2,611

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	LGC	Xây dựng và Vật liệu	52.60 - 69.50	53.5	-23.0%
2	AGM	Thực phẩm và đồ uống	1.39 - 5.37	1.6	-18.9%
3	SGR	Bất động sản	19.55 - 49.45	25.9	-15.3%
4	DRH	Bất động sản	1.74 - 4.40	2.0	-12.1%
5	BCG	Dịch vụ tài chính	2.93 - 9.23	2.9	-11.2%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
27.0%	89.0	29.10 - 91.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	GEE
25.2%	8.2	5.70 - 20.50	Tài nguyên Cơ bản	SMC
24.2%	3.3	2.00 - 4.00	Bất động sản	TDH
22.7%	67.5	52.00 - 70.50	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	SVI
20.5%	3.3	4.89 - 15.80	Xây dựng và Vật liệu	HVH

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	VE8	Xây dựng và Vật liệu	2.30 - 6.60	2.7	-25.0%
2	NRC	Bất động sản	2.70 - 6.50	4.0	-16.7%
3	SMT	Công nghệ Thông tin	4.60 - 9.90	8.1	-12.9%
4	MAS	Du lịch và Giải trí	30.30 - 41.80	34.0	-12.6%
5	HAD	Thực phẩm và đồ uống	13.70 - 18.50	14.0	-12.5%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
22.9%	13.4	7.60 - 13.40	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	BPC
21.3%	5.7	2.80 - 7.40	Xây dựng và Vật liệu	SVN
20.6%	74.9	9.30 - 85.80	Thực phẩm và đồ uống	TFC
20.0%	12.6	10.00 - 22.90	Du lịch và Giải trí	ATS
19.4%	390.8	188.00 - 441.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	WCS

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	PAI	Viễn thông	10.00 - 16.50	11.3	-31.5%
2	YBC	Xây dựng và Vật liệu	4.60 - 25.00	13.0	-27.8%
3	MGR	Bất động sản	2.90 - 6.50	3.7	-24.5%
4	PIS	Tài nguyên Cơ bản	8.20 - 14.50	11.0	-24.1%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	36.00 - 72.20	44.0	-20.0%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
49.2%	9.7	4.00 - 9.70	Tài nguyên Cơ bản	FRM
47.1%	5.0	3.00 - 6.60	Du lịch và Giải trí	RIC
38.0%	29.8	9.00 - 29.90	Dịch vụ tài chính	TIN
34.1%	22.8	12.90 - 29.30	Hàng cá nhân & Gia dụng	VDN
30.5%	16.7	8.00 - 17.00	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PSP

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	ACC	Đầu tư và XD Bình Dương ACC	Xây dựng và Vật liệu	6,383.2	220.1	14.3	3.65 - 5.73	7.3
2	SHI	SONHA CORP	Tài nguyên Cơ bản	5,387.3	160.2	14.7	14.00 - 17.00	-0.7
3	TMS	Transimex	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	270.1	156.0	41.9	36.75 - 54.21	-0.5
4	YEG	Tập đoàn Yeah1	Truyền thông	46,819.0	64.0	11.5	8.03 - 22.63	-0.4
5	GMD	Gemadept	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	229,683.5	60.2	48.7	42.20 - 74.78	5.8
6	SGR	Chứng khoán DNSE	Bất động sản	8,518.9	57.9	25.1	19.55 - 49.45	-15.3
7	LHG	KCN Long Hậu	Bất động sản	16,640.6	36.1	25.8	24.05 - 44.00	-3.7
8	BMP	Nhựa Bình Minh	Xây dựng và Vật liệu	65,513.0	35.4	129.8	90.10 - 138.50	4.0
9	PHR	Cao su Phước Hòa	Hóa chất	58,916.3	31.0	44.6	42.10 - 69.00	-9.2
10	SMB	Bia Sài Gòn - Miền Trung	Thực phẩm và đồ uống	599.9	29.6	41.9	35.10 - 46.00	2.2

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Tỷ giá

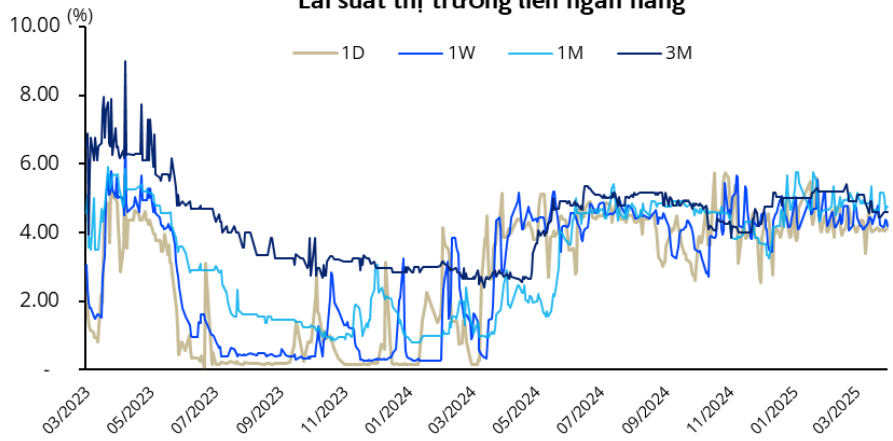
	Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dollar index	99.39	-0.7	-3.7	-9.1	-8.4	
VND/USD	25,923	0.7	1.5	2.4	1.7	
KRW/USD	1,424.65	0.2	-1.8	-1.1	-3.2	
JPY/USD	142.38	-0.8	-4.6	-8.5	-9.4	
EUR/USD	0.88	-0.1	-3.8	-8.4	-9.0	
SGD/USD	1.31	-0.5	-1.4	-3.2	-3.9	
CNY/USD	7.30	0.1	1.0	0.3	0.0	

Hàng hóa

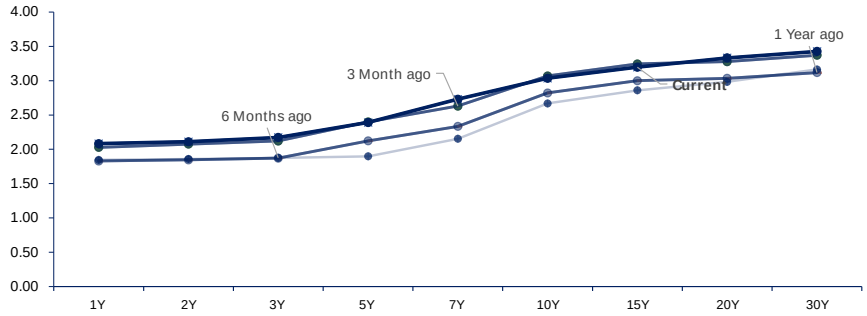
	Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
Dầu thô	64.68	7.7	-4.3	-16.9	-9.8	
Xăng	209.88	7.0	-3.8	-0.6	4.9	
Gas	3.25	-8.8	-19.2	-17.8	-10.7	
Than	95.05	-1.2	-3.7	-18.9	-24.1	
Vàng	3,326.85	4.7	10.9	23.1	26.8	
Bạc	32.56	4.3	-3.9	7.2	12.6	
Platinum	973.01	2.6	-3.1	2.7	7.2	
Quặng sắt	100.05	0.2	-2.2	-1.1	-3.4	
Thép cán	3,279.00	-0.7	-3.3	-4.5	-5.5	
Lúa mì	548.75	2.0	-3.5	1.9	-0.5	
Ngô	482.25	-0.2	4.6	-0.4	5.2	

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.08	2.11	2.17	2.39	2.73	3.04	3.20	3.25	2.86
Thay đổi (WoW)	0.00	0.00	0.00	1.80	0.20	-0.10	0.30	0.00	0.00

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi

STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	TCB	26	28.5		9.62%	Nhóm cổ phiếu có xu hướng giữ giá tốt, động lượng mạnh hơn trung bình thị trường trong nhịp giảm mạnh vừa rồi. Kì vọng khi thị trường phục hồi, đây sẽ là nhóm có mức tăng tốt nhất. Đồng thời đây cũng là các nhóm ngành chịu tác động ít và gián tiếp với thông tin áp thuế của Mỹ 46% của Tổng thống Trump. Tuy nhiên, thị trường cần tích lũy vài phiên tạo nền, khi đó mở vị thế mua mới sẽ an toàn hơn
2	VCI	37.6	38.5		2.39%	
3	STB	38.3	39		1.83%	
4	HPG	25.5	28.6		12.16%	

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co,. Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.